

Để phân tích làm sáng tỏ bản chất của chủ nghĩa tư bản, tìm ra các quy luật vận động tất yếu của nó, phương pháp nghiên cứu của Karl Marx bắt đầu từ hàng hóa. Ông viết: "Trong những xã hội do phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chi phối, thì của cải biểu hiện ra là một" "đồng hàng hóa không lồ" còn từng hàng hóa một biểu hiện ra là hình thái nguyên tố của của cải ấy. Vì vậy công cuộc nghiên cứu của chúng ta bắt đầu bằng việc phân tích hàng hóa (Tư bản, Q.1; T1, NXB ST Hà Nội, năm 1988 tr.51).

Vận dụng cách lập luận trên của Karl Marx, trong điều kiện ở nước ta hiện nay đang chuyển sang kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường, chúng ta bắt đầu phân tích từ tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, nhân tố cấu thành lượng giá trị hàng hóa và những biểu hiện mới của nó; đây cũng chính là một phương pháp tiếp cận học thuyết giá trị lao động của Karl Marx trong kinh tế thị trường ở VN.

Trước hết chúng ta biết rằng thời kỳ Karl Marx nghiên cứu chủ nghĩa tư bản là thời kỳ tích lũy nguyên thủy của tư bản, thời kỳ sản xuất hàng hóa phát triển chưa cao; thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh; quy mô sản xuất còn rất nhỏ, khối lượng sản phẩm tạo ra chưa nhiều, một doanh nghiệp nào đó vươn lên hoặc phá sản cũng không hề ảnh hưởng tới các doanh nghiệp khác. Đặc điểm in đậm dấu ấn của lịch sử này cho thấy lực lượng sản xuất phát triển còn thấp. Phạm trù lao động được hiểu ở đây là lao động trực tiếp, chủ yếu là lao động giản đơn, công cụ lao động chỉ có ý nghĩa giống như việc nối dài cánh tay của con người. Do đó, sự hoạt động của sức lao động là phải trực tiếp tác động đến đối tượng lao động thông

qua tư liệu lao động. Phạm trù hàng hóa do lao động tạo ra, thì lao động quá khứ đang chiếm một tỷ trọng lớn, nhưng lao động sống chiếm một tỷ trọng không nhỏ. Hơn nữa, vấn đề phân công lao động chưa vượt ra khỏi phạm vi của một quốc gia và trở thành quốc tế; vấn đề quốc tế hóa sản xuất, quốc tế hóa đời sống, vấn đề toàn cầu chưa được đặt ra. Chính vì vậy việc nghiên cứu kinh tế hàng hóa chỉ thu hẹp trong phạm vi của mỗi quốc gia, mỗi lãnh thổ, cả về quá trình hình thành giá trị, cũng như việc thực hiện giá trị sử dụng của hàng hóa. Nhu cầu dịch vụ cho sản xuất, dịch vụ cho tiêu dùng chiếm một tỷ trọng rất ít, không đáng kể. Những đặc điểm này càng thể hiện rõ nét trong nền kinh tế ở nước ta. Trong thời gian dài với cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, toàn bộ quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng đã có một hệ thống chỉ tiêu cụ thể được ấn định từ trên xuống, từ trung ương đến tận các cơ sở, theo các địa chỉ có sẵn...chính vì lẽ đó, việc thay đổi mẫu mã mặt hàng, tìm hiểu thị hiếu khách hàng, tìm hiểu thị trường tiêu thụ, các quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh v.v...chưa được đặt ra, không tôn trọng khách quan. Các khoản chi phí

tiếp tục quá trình sản xuất trong lĩnh vực lưu thông, chi phí lưu thông thuần túy càng ngày càng được giảm một cách tối đa, vì nó trở thành thừa, trở thành không cần thiết.

Do đó, việc tiếp cận học thuyết giá trị lao động của Karl Marx đòi hỏi phải gắn liền giữa sản xuất và lưu thông; giữa sản xuất và tiêu dùng, phải tiếp cận một cách toàn diện từ các yếu tố đầu vào, quá trình sản xuất, đầu ra, thậm chí sản phẩm đó đã được đi vào tiêu dùng như thế nào. Bài viết này, nêu lên một số suy nghĩ bước đầu về phương pháp tiếp cận học thuyết giá trị của Karl Marx trên một số khía cạnh trong kinh tế thị trường ở VN hiện nay.

Nói đến kinh tế thị trường; chúng ta thường cho rằng, đó là một nền kinh tế hàng hóa phát triển cao hay phát triển đến một mức độ nhất định. Đặc trưng của nó một là mọi của cải, vật chất, sức lao động, dịch vụ... đều được đánh giá bằng tiền, điều được trao đổi trên thị trường; hai là phải có đầy đủ các loại thị trường như thị trường đầu vào, thị trường đầu ra, thị trường vật tư, thị trường dịch vụ, thị trường buôn bán, thị trường bán lẻ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán...

Thị trường là nơi diễn ra trao

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ LAO ĐỘNG CỦA KARL - MARX TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU THẢO



đổi, là nơi thực hiện giá trị sử dụng và giá trị của hàng hóa được sản xuất ra, nơi xác định mối quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất. Thực chất sâu xa trong quan hệ này, chính là xác định một tỷ lệ trao đổi; để có thể trao đổi lẫn nhau về một hàng hóa hay một số hàng hóa nào đó, là mối quan hệ giữa người này với người khác, giữa tập thể này với tập thể khác. Làm thế nào để có thể giữ mối quan hệ, làm thế nào để đảm bảo cơ sở tồn tại cho nhau; đảm bảo tái sản xuất...chắc mọi người đã biết rõ, cái gì là cơ sở sâu xa của nó, đó chính là thành quả của lao động. Nhiều người mưu toan cho rằng học thuyết giá trị lao động của Karl Marx là không còn ý nghĩa, nhiều trường phái kinh tế học đưa ra các lý thuyết kinh tế nhằm chống lại học thuyết của Karl Marx, phủ định giá trị do lao động tạo ra. Ở đây, chúng ta có thể khẳng định rằng: mặc

dù lịch sử có nhiều đổi thay, có nhiều nhân tố tác động, điều kiện để sản xuất ra hàng hóa cũng có nhiều thay đổi khác trước nhưng phạm trù lượng giá trị hàng hóa là lượng lao động kết tinh; là “thời gian lao động xã hội cần thiết” mà Karl Marx đã phân tích trước đây, hiện nay vẫn đúng và hết sức cần thiết. Đường nhiên, phạm trù này, cần phải được phát triển, cần được hiểu rộng hơn trong điều kiện mới, không chỉ đặt trong phạm vi của một ngành, một lĩnh vực, một nước mà đặt trong phạm vi quốc tế; không chỉ sản xuất cho riêng mình mà phải gắn với nhu cầu quốc tế hóa đời sống và quốc tế hóa sản xuất; không chỉ thu hẹp trong phạm vi của mỗi nước, từng khu vực, mà phải đặt trong cơ cấu kinh tế “mở”, vấn đề toàn cầu, đặt trong lý thuyết lợi thế so sánh của David Ricardo, đặt trong quan hệ của quy luật cạnh tranh, trong hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, trong tăng trưởng kinh tế...

Vận dụng học thuyết giá trị lao động của Karl Marx trong kinh tế thị trường ở VN hiện nay. Một loạt các phạm trù, khái niệm mới được đặt ra như hiểu về giá trị, về lao động sống - nhân tố cấu thành lượng giá trị hàng hóa, nhất là khi sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Hàng ngày, hàng giờ có hàng trăm công trình khoa học mới được công bố, được đưa vào sản xuất ngay, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Chính vì vậy mà phạm trù thời gian lao động xã hội cần thiết cũng được thay đổi từng giờ, từng phút. Bên cạnh đó phạm trù “lao động” được hiểu theo nghĩa rộng; không chỉ là lao động sản xuất trực tiếp. Do phân công lao động xã hội ngày càng phát triển, ngày càng đi vào chuyên môn hóa sâu, xuất hiện nhiều loại hình lao động cụ thể mới, tạo ra nhiều loại giá trị sử dụng phong phú. Cũng từ vấn đề phân công lao động mở rộng và phát triển dẫn đến sự liên kết chặt chẽ với nhau, giữa các quốc gia trong quá trình tạo ra sản phẩm xuất hiện phạm trù chi phí sản xuất quốc tế, quan hệ giữa người mua, người bán đều quan tâm tính toán được mở rộng, phạm trù “lao động trừu tượng” theo đó cũng ngày càng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Thực tiễn ở nước ta, với nền sản xuất lạc hậu, đặc trưng sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp, công cụ lao động thủ công, năng suất lao động rất thấp. Trong nông nghiệp con trâu đi trước, cái cày theo sau, con người theo sau điều khiển cái cày thì quả thật hao phí lao động tạo ra một đơn vị sản phẩm trong nông nghiệp rất lớn. Vấn đề này, ngày nay vẫn tồn tại, tuy

nhiên không thể dựa vào sản phẩm nông nghiệp xác định làm thước đo “thời gian lao động xã hội cần thiết” để đo lường giá trị các hàng hóa. Có một thời chúng ta đã sai lầm, khi lấy gạo làm mặt bằng giá. Thực chất là kéo năng suất lao động của tất cả các ngành về ngang bằng với ngành sản xuất nông nghiệp. Nếu xác định lượng giá trị hàng hóa, lượng thời gian lao động xã hội cần thiết như vậy; chẳng những chúng ta hiểu sai về lý luận giá trị lao động của Karl Marx, mà còn không thấy được những biểu hiện mới trong điều kiện hiện nay.

Nghiên cứu học thuyết giá trị lao động của Karl Marx thấy được giá trị lịch sử của học thuyết bao nhiêu, chúng ta càng thấy vai trò to lớn, ý nghĩa của nó trong điều kiện mới bấy nhiêu. Vấn đề đặt ra hiện nay mà chúng ta cần lý giải là việc xuất hiện người máy Robot, hệ thống máy tính điện tử...Nhiều sản phẩm tạo ra không còn do trực tiếp bàn tay con người tác động mà là gián tiếp, thậm chí qua nhiều lần gián tiếp. Phạm trù giá trị do lao động trừu tượng tạo ra có còn tồn tại không, hiểu về thời gian lao động xã hội cần thiết của một đơn vị sản phẩm như thế nào?

Hiện nay phạm trù giá trị đang có nhiều tranh luận, nhiều ý kiến khác nhau. Trước đây William Petty, nhà kinh tế học tư sản cổ điển người Anh, đã khẳng định “lao động là cha, đất là mẹ của của cải vật chất”. Mặc dù lịch sử có nhiều đổi thay, nhưng cấu thành sản phẩm vẫn do hai yếu tố tự nhiên và lao động. Tuy nhiên, vị trí của mỗi yếu tố có sự khác nhau rất lớn. Vai trò sức lao động của con người không những ngày càng phát triển mà còn có sự thay đổi về chất, đó là lao động chất xám, lao động trí tuệ. Chính sự thay đổi về chất của sức lao động, dẫn đến một loạt các nhân tố thay đổi theo, đầu tiên đó là các phát minh, sáng kiến mới. Phát minh quan trọng hàng đầu là tạo ra các tư liệu lao động mới, sự thay đổi này là cơ sở quan trọng để sử dụng đối tượng lao động ngày càng ít. Vị trí quan trọng đó, nhà kinh tế học người Mỹ Paul Samuelson cho rằng động lực phát triển thị trường là nhà kỹ thuật và người tiêu dùng. Do đó nếu không có kế hoạch sử dụng tư liệu lao động hợp lý, không tiếp cận nhanh với thành tựu mới của khoa học công nghệ dẫn đến lãng phí tài sản vô hình rất lớn. Cũng trên cơ sở sự phát triển của sức lao động đã xuất hiện một loạt các loại lao động mới, mà kết quả của nó có thể là hữu hình, có thể là vô hình, có thể là vật chất, có thể là tinh thần, dịch vụ v.v...

Hơn nữa, với sự phát triển của lao động trí tuệ, lao động chất xám, thì lao động hao phí trong mỗi đơn vị

sản phẩm cũng thay đổi, xu hướng hao phí lao động quá khứ ngày càng giảm, lao động sống ngày càng tăng lên. Trong kết cấu sản phẩm nếu trước đây lao động quá khứ chiếm từ 60% đến 70%, lao động sống chỉ chiếm từ 30 đến 40% thì ngày nay, trong một số mặt hàng nhất là đồ điện tử, lao động sống, đặc biệt là lao động chất xám, lao động trí tuệ chiếm từ 60% đến 70%, thậm chí có những sản phẩm chiếm 75% trong kết cấu giá trị hàng hóa. Chính vì lẽ đó, lao động hao phí trong một đơn vị sản phẩm không thể chỉ tính ở kết quả lao động trực tiếp tạo ra sản phẩm như trước đây, mà là gián tiếp gắn với các quá trình lao động khác nhau để cùng tạo ra một sản phẩm. Mặt khác, cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, cũng xuất hiện nhiều mối quan hệ trong lượng giá trị cần giải quyết. Ví dụ trước đây sản phẩm tạo ra còn rất ít, chưa có nhiều giá trị sử dụng phong phú, nhu cầu con người chưa nghĩ đến mặt hàng thay thế. Ngày nay, trong mối quan hệ tổng thể chung của nền kinh tế, sự phát triển của phân công lao động, sự phát triển của khoa học công nghệ xuất hiện nhiều giá trị sử dụng khác nhau, có thể thay thế cho nhau. Vì vậy việc xác định lượng giá trị hàng hóa, tất yếu phải đặt trong mối quan hệ đó. Tuy cơ sở của giá trị là lao động nhưng nó được biểu hiện trong điều kiện mới hiện nay.

Trên đây, chúng ta đã phân tích, lý giải về sản xuất, bây giờ chúng ta đề cập đến vấn đề trao đổi lưu thông. Yêu cầu của quy luật giá trị là trao đổi ngang giá, giá cả hàng hóa này ngang bằng với giá cả hàng hóa kia, thực chất bên trong là lượng lao động trong hàng hóa này ngang bằng với hàng hóa khác. Như đã phân tích trên, với cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, vấn đề trao đổi ngang giá hầu như bị triệt tiêu, vì tất cả đều tuân theo địa chỉ có sẵn. Chuyển sang kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, thực hiện yêu cầu này của quy luật giá trị, có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trao đổi ngang giá cũng không dừng lại trong phạm vi quốc gia mà là trên phạm vi quốc tế. Chính vì vậy, nếu không tiếp cận kịp thời các thành tựu mới của khoa học, công nghệ để giảm chi phí sản xuất, giảm lao động hao phí sẽ là một thiệt thòi rất lớn đối với các nước đang phát triển nói chung và VN nói riêng. Hơn nữa với cơ chế mở, cơ chế thị trường, buộc các nước phải tuân theo quy luật chung của quá trình trao đổi. Việc lựa chọn các mặt hàng để sản xuất, lựa chọn mặt hàng để trao đổi, với lao động hao phí thấp, dựa vào lý thuyết lợi thế so sánh, không còn là phạm vi của một mặt hàng

một ngành, một vùng một nước, mà là trên phạm vi quốc tế, xuất phát từ các điều kiện tự nhiên, xã hội kinh tế khác nhau.

Từ một số vấn đề phân tích trên đây. Mặc dù lịch sử đã đổi thay, biết bao nhân tố tác động đến sự hình thành giá trị, tính muôn màu, muôn vẻ trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Song dấu sao đi nữa thì cơ sở sâu xa của lý luận giá trị vẫn là kết quả lao động, giá trị do lao động tạo ra; vẫn thể hiện đầy đủ ý nghĩa lịch sử của nó. Vẫn là cơ sở để các đơn vị tính toán, hạch toán kinh doanh, bù đắp chi phí sản xuất, cơ sở đảm bảo tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng trong điều kiện hiện nay.

Vận dụng học thuyết giá trị lao động của Karl Marx, chúng ta cũng cần lưu ý rằng trong điều kiện ngày nay, nền sản xuất xã hội hóa ngày càng cao. Quá trình xã hội hóa đã vượt ra khỏi phạm vi quốc gia và trở thành quốc tế. Trong thực tiễn đã hình thành chi phí sản xuất quốc tế. VN là một bộ phận trong hệ thống phân công lao động quốc tế, việc tính toán chi phí sản xuất, lao động hao phí của một đơn vị sản phẩm không phải chỉ riêng ở nước ta mà phải đặt trong mối quan hệ chung đó. Chính những vấn đề này đặt ra cho chúng ta một số vấn đề cần suy nghĩ sau đây:

Một là, từ một nền sản xuất nhỏ lạc hậu phong kiến, lại trải qua nhiều năm chiến tranh, cơ sở vật chất bị tàn phá hết sức nặng nề, năng suất lao động còn thấp. Để nước ta có thể tham gia một cách tích cực vào phân công lao động quốc tế, không còn cách nào khác hơn là phải nhanh chóng tiếp cận các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, đổi mới trang thiết bị máy móc, xây dựng và phát triển nhanh cơ cấu hạ tầng, chóng hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

Hai là, lao động sống, nhân tố cấu thành lượng giá trị hàng hóa, có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ở nước ta hiện nay, mỗi năm bổ sung cho đội ngũ lao động một lực lượng rất lớn, gần hai triệu người. Những mặt tích cực trong đội ngũ lao động hiện có là có trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật, cần cù, chăm chỉ, chịu khó, thông minh, nắm bắt nhanh những thành tựu văn minh của nhân loại. Tuy nhiên, bên cạnh đó thì đội ngũ lao động hiện có, kể cả bổ sung hàng năm cũng đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết, những vấn đề cần giải quyết. Trước hết đó là cơ cấu đội ngũ lao động không đồng đều giữa khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng. Các thứ bậc trong bảng cấp chưa tương xứng với trình độ chuyên môn; giữa đại học, trung cấp, sơ cấp, công nhân lành nghề chưa tương xứng hợp lý.

Điều này thể hiện ở nhiều cơ quan đơn vị sản xuất, hành chính sự nghiệp nếu tính bằng cấp đại học có thể đạt con số tuyệt đối. Nhưng nếu dựa vào đó để đánh giá trình độ, đánh giá hiệu quả lao động, đánh giá chất xám cao trong cấu thành giá trị thì chưa phải như vậy, nghĩa là chưa cao nếu không nói là có những người trình độ quá thấp kém so với bằng cấp của mình.

Ba là, vận dụng học thuyết giá trị lao động của Karl Marx trong tình hình cụ thể hiện nay, yêu cầu cấp bách về việc đào tạo một đội ngũ lao động có đủ những tiêu chuẩn cơ bản về chính trị vững vàng, gắn bó với quê hương, yêu nghề, có trình độ chuyên môn giỏi, cần đạt được một cơ cấu thích hợp giữa các nhà khoa học nghiên cứu, đội ngũ thực hành, giữa các ngành nghề; phù hợp với kết cấu của tổng giá trị hàng hóa cần tạo ra mà nhu cầu xã hội đòi hỏi. Giữa lao động trí óc với lao động chân tay, giữa lao động phức tạp và lao động giản đơn, cần có kế hoạch trong đào tạo để có sự chuyển dịch theo một tỷ trọng hợp lý, theo hướng lao động trí tuệ, lao động chất xám ngày càng tăng trong cấu thành giá trị hàng hóa. Bên cạnh đó việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cũng là một yêu cầu cấp thiết. Bởi lẽ, có các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất mới chỉ là khả năng; muốn biến khả năng thành hiện thực tạo ra nhiều của cải thì cần phải đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giỏi. Như chúng ta đã biết, quản lý là một khoa học đồng thời là một nghệ thuật, quản lý là một khoa học, đồng thời là một nghệ thuật. Một nhà kinh tế học nào đó đã ví nghề quản lý giống như một nhạc sĩ. Nghĩa là nếu anh có năng khiếu lại được đào tạo trong nhà trường sẽ trở thành một cán bộ quản lý giỏi. Do đó, chúng ta cần phải có kế hoạch cụ thể trong vấn đề này; theo yêu cầu xã hội hóa sản xuất ngày càng cao trên phạm vi quốc tế.

Bốn là, trong kinh tế thị trường bốn khâu của quá trình tái sản xuất: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng thì sản xuất và tiêu dùng đóng vai trò quyết định. Để giảm chi phí sản xuất, giảm hao phí lao động quá khứ và lao động sống trong một đơn vị sản phẩm, điều cần thiết là phải mở rộng thị trường, hình thành hệ thống thị trường hoàn chỉnh đồng bộ. Phải phát triển mạng lưới giao thông vận tải như đường bộ đường thủy, đường sông, đường hàng không... Tận dụng tất cả các loại phương tiện, nâng cấp các phương tiện sẵn có đổi mới trang thiết bị. Ưu tiên lựa chọn các loại phương tiện vận chuyển có hiệu quả cao. Có sự chọn lựa thích hợp trong quá trình sản xuất như địa điểm thích hợp, vị trí thuận lợi, nhu cầu đòi

hỏi cho sản xuất và tiêu dùng.

Năm là, vận dụng lý luận giá trị - lao động của Karl Marx trong thời kỳ quá độ ở VN. Với cơ cấu kinh tế ở nước ta, đó là nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần. Mặc dù, các thành phần kinh tế đều là một bộ phận trong hệ thống phân công lao động xã hội, đều sản xuất hàng hóa, đều hướng ra thị trường, đều chịu sự chi phối của các quy luật sản xuất hàng hóa... nên thống nhất với nhau. Tuy nhiên các thành phần kinh tế mâu thuẫn với nhau; như mâu thuẫn trong nội bộ mỗi thành phần kinh tế; giữa thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu với thành phần kinh tế dựa trên chế độ tư hữu. Chính vì vậy, việc vận dụng lý luận giá trị vào mỗi thành phần kinh tế có sự khác nhau. Trong chừng mực nào đó, với bản chất của mỗi thành phần kinh tế việc chạy theo mục đích duy nhất là lợi nhuận có thể dẫn đến tác hại không lường, có thể dẫn đến sự tách rời quá xa giữa giá cả và giá trị hàng hóa. Hoặc cạnh tranh không hoàn hảo, dẫn đến tình trạng cả lớn nuốt cả bé, tình trạng phá sản, tình trạng đói nghèo, khoảng cách ngày càng xa giữa các tầng lớp giai cấp trong xã hội là không thể tránh khỏi. Do đó, vận dụng lý luận giá trị, chính là phải phát triển kinh tế quốc doanh, tạo cơ sở vững mạnh về kinh tế để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế khác. Do đặc điểm kinh tế quốc doanh dựa trên chế độ công hữu, nắm các mạch máu kinh tế chủ chốt và quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Đây là thế mạnh của nền kinh tế, nhà nước cần có chính sách ưu tiên đối với thành phần kinh tế này. Để đảm bảo kinh tế quốc doanh kinh doanh có hiệu quả, cần phải xử lý thích hợp và đúng đắn đối với loại hình sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại một cách hợp lý các đơn vị kinh tế quốc doanh, chuyển các đơn vị, loại hình kinh doanh hiệu quả sang các hình thức kinh doanh khác thích hợp, có hiệu quả cao. Để kinh tế quốc doanh chiếm tỷ trọng lớn, giữa vai trò then chốt trong kết cấu tổng giá trị hàng hóa, đảm bảo cho định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên đây là một số suy nghĩ về cách tiếp cận học thuyết giá trị lao động của Karl Marx, chủ yếu những nhân tố cấu thành lượng giá trị, và những biểu hiện mới, liên quan đến giá trị hàng hóa. Cách tiếp cận này không những làm nổi bật giá trị lịch sử, khoa học của học thuyết giá trị, mà còn cung cấp cho chúng ta một số tư liệu cần thiết có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng kinh tế thị trường ở VN theo định hướng XHCN.